TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH ĐẮK LẮK	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143 /2023/HS - PT

Ngày 31-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hữu và ông Y Thông Kbuôr

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 156/2023/TLPT-HS, ngày 22/6/2023, đối với bị cáo Lê Hồng S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXPT-HS ngày 17/7/2023, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Lê Hồng S**; sinh ngày 11/3/1996; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi thường trú: Thôn TT, xã HĐ, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1978; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 25/2018/HSPT ngày 29/01/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đến ngày 14/6/2018 chấp hành xong.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 15/02/2023 đến nay – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hồng S và Nguyễn Thị T1 có quan hệ tình cảm. Đến đầu tháng 08/2022, S nói với chị T1 là muốn mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 47P1-184.79 của chị T1 đi cầm cố thì chị T1 đồng ý. Sau đó, S và chị T1 cùng mang xe đến cửa hàng F88 tại khu vực Km3, thành phố B, để thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 47P1-184.79, để vay tiền số tiền 15.000.000 đồng, chị T1 cho S mượn số tiền này.

Đến tối ngày 03/8/2022, S mượn chiếc xe mô tô của chị T1 để đi công việc thì chị T1 đồng ý. S sử dụng xe để đi lại cho đến ngày 05/8/2022, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên S nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 47P1-184.79 của chị T1 đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài, S điều khiển xe mô tô biển số 47P1-184.79 đến cửa hàng TĐ, ở địa chỉ đường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp chủ tiệm là anh Nguyễn Anh T2, S nói xe mô tô biển số 47P1-184.79 đang thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe tại cửa hàng F88 vay tiền nhưng giờ cần tiền nên muốn bán xe. Sau đó, anh T2 đi cùng S đến cửa hàng F88 tại Km3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trả số tiền 16.949.000 đồng để thanh lý hợp đồng và lấy lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47P1-184.79. Cửa hàng F88 có gọi điện cho chị T1 về việc S đến trả tiền và lấy lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì chị T1 đồng ý, nhưng S không nói cho chị T1 biết về việc S bán chiếc xe cho anh Nguyễn Anh T2. Sau đó, S cùng anh T2 quay lại cửa hàng TĐ ký giấy mua bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số 47P1-184.79, với số tiền bán xe là 45.000.000 đồng. Anh T2 trừ đi số tiền mà anh T2 đã bỏ ra để thanh lý hợp đồng tại cửa hàng F88, số tiền còn lại là 28.051.000 đồng, anh T2 làm tròn còn 28.050.000 đồng rồi chuyển cho S theo số tài khoản 0978883947 mang tên Lê Hồng S mở tại ngân hàng quân đội MBBank chi nhánh Gia Lai. Số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết, sau đó thì S cắt đứt liên lạc với chị T1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2023 xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH Mode, số máy: JF51E0585140, số khung: RLHJF5146GY028687. Thời điểm định giá ngày 03/8/2022, trị giá: 46.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định.

Ngày 25/5/2023, bị cáo Lê Hồng S có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Hồng S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ ông nội là người có công với cách mạng nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với Lê Hồng S. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên từ ngày 03/8/2022, Lê Hồng S đã mượn 01 xe mô tô SH mode biển số 47P1-184.79 của chị Nguyễn Thị T1, sau đó S đã mang chiếc xe mô tô đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết quả định giá trị giá mô tô SH mode biển số 47P1-184.79 là 46.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Hồng S bị tòa cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hồng S thì thấy:

Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện ông nội của bị cáo là ông Lê Văn Yên được tặng huân chương kháng chiến hạng 3, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng thêm cho bị cáo. Mặc dù được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng xét thấy mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị T1 tài sản trị giá 46.000.000 đồng, nhưng chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là thể hiện ý thức cải tạo, giáo dục kém. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Hồng S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng S. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 117/2023/HS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/02/2023.

3. Về án án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Hồng S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- TAND TP. Buôn Ma Thuột
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp;
- THA hình sự TP. Buôn Ma Thuột;
- THADS TP. B
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hạnh Vân